



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Hội đồng tuyển dụng thông báo về các nội dung phục vụ cho việc thi tuyển viên chức bằng hình thức trắc nghiệm trên máy tính vào ngày 17/12/2025.

1. Danh sách thí sinh dự thi (danh sách kèm theo).
2. Phòng thi (có 6 phòng thi - đánh số từ 1 đến 6, địa điểm tại tầng 5, Học viện Khoa học xã hội, số 477, Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội.)
3. Thời gian thi đối với từng ca thi và từng môn thi.

* Lưu ý thí sinh có mặt tại địa điểm thi trước 30 phút.



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 1 - Phòng 1 - Thời gian: 13h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC001	Nguyễn Hà An	15/09/1998	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Miễn Thi
2	VC002	Phan Trường An	17/05/2000	Nam	Viện Triết học	Miễn Thi
3	VC003	Đặng Hoàng An	31/10/2000	Nam	Viện Nhà nước và Pháp luật	Miễn Thi
4	VC004	Đoàn Phạm Phương Anh	23/12/2000	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Miễn Thi
5	VC005	Đỗ Tuấn Anh	10/08/1996	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
6	VC006	Đào Thị Ngọc Anh	25/10/1990	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Miễn Thi
7	VC007	Nguyễn Quỳnh Anh	02/10/2003	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
8	VC008	Nguyễn Thị Vân Anh	28/04/2001	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Trung
9	VC009	Nguyễn Đức Anh	23/01/1998	Nam	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
10	VC010	Đào Lan Anh	10/06/1998	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
11	VC011	Đỗ Phương Anh	17/12/1997	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh
12	VC012	Bùi Mai Anh	14/10/2003	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Miễn Thi
13	VC013	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	31/07/1994	Nam	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Miễn Thi
14	VC014	Vũ Hoàng Anh	21/04/2000	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
15	VC015	Nguyễn Thị Phương Anh	05/11/1992	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Tiếng Anh A2
16	VC016	Vũ Ngọc Anh	16/08/2001	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
17	VC017	Phạm Thị Vân Anh	05/01/2001	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
18	VC018	Lê Hoàng Anh	26/06/1999	Nam	Viện Sử học	Tiếng Trung
19	VC019	Nguyễn Nhật Anh	01/10/1996	Nam	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Tiếng Anh
20	VC020	Nguyễn Phương Anh	19/05/1995	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Tiếng Anh
21	VC021	Chu Ngọc Mỹ Anh	27/10/2000	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Miễn Thi
22	VC022	Trần Tú Anh	16/02/2002	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh
23	VC023	Lê Quang Đức Anh	23/10/2003	Nam	Viện Triết học	Tiếng Anh



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 1 - Phòng 2 - Thời gian: 13h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC024	Nguyễn Hải Anh	12/01/1995	Nam	Viện Văn học	Tiếng Trung
2	VC025	Nguyễn Chi Anh	07/05/1998	Nữ	Viện Văn học	Miễn Thi
3	VC026	Nguyễn Thị Phương Anh	24/09/1994	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
4	VC027	Đinh Thị Lan Anh	24/09/1992	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
5	VC028	Bùi Ngô Huyền Anh	23/07/1996	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
6	VC029	Hoàng Thị Lan Anh	25/06/1996	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
7	VC030	Đặng Minh Anh	26/07/2003	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Miễn Thi
8	VC031	Tạ Thị Hoàng Anh	11/03/1998	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
9	VC032	Trần Thị Vân Anh	07/01/2003	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
10	VC033	Nguyễn Thảo Anh	05/05/1993	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miễn Thi
11	VC034	Vũ Minh Anh	18/03/2003	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Anh
12	VC035	Nguyễn Thị Hải Anh	02/07/2002	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miễn Thi
13	VC036	Đào Phương Anh	25/09/1980	Nữ	Viện Nghiên cứu Hán Nôm	Tiếng Trung
14	VC037	Đoàn Thị Minh Ánh	11/03/2001	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Tiếng Anh
15	VC038	Lê Ngọc Ánh	04/11/1999	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
16	VC039	Phạm Văn Bảo	03/08/2000	Nam	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Tiếng Trung
17	VC040	Trần Ngọc Bảo	26/05/2002	Nam	Viện Nhà nước và Pháp luật	Miễn Thi
18	VC041	Vũ Thanh Bình	27/02/2001	Nữ	Viện Sử học	Tiếng Anh A2
19	VC042	Trịnh Thu Cẩm	28/06/2003	Nữ	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Tiếng Anh
20	VC043	Nguyễn Văn Châm	05/10/1982	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
21	VC044	Đặng Thị Bé Châu	17/01/1997	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Tiếng Anh
22	VC045	Tạ Minh Châu	10/08/2002	Nữ	Viện Văn học	Miễn Thi
23	VC046	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	21/10/2002	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Miễn Thi



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 1 - Phòng 3 - Thời gian: 13h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC047	Đinh Thị Linh Chi	27/11/2003	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh A2
2	VC048	Đinh Ngọc Linh Chi	14/04/1999	Nữ	Viện Khảo cổ học	Tiếng Anh A2
3	VC049	Thân Thị Hạnh Chi	10/12/2000	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
4	VC050	Nguyễn Hương Chi	31/10/2002	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
5	VC051	Phan Quỳnh Chi	14/02/1978	Nữ	Ban Quản lý dự án ĐTXDCN	Tiếng Anh A2
6	VC052	Mai Đức Chiến	22/12/1988	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
7	VC053	Nguyễn Thành Chung	15/04/2001	Nam	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Tiếng Anh
8	VC054	Trần Anh Công	19/05/1986	Nam	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Miễn Thi
9	VC055	Nguyễn Xuân Công	30/04/1991	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
10	VC056	Nông Thị Cơ	17/03/1993	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
11	VC057	Nguyễn Thị Thu Cúc	02/08/2002	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Tiếng Anh A2
12	VC058	Phan Thị Kim Cương	22/09/1995	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
13	VC059	Trần Mạnh Cường	07/03/2002	Nam	Viện Văn học	Tiếng Anh
14	VC060	Nguyễn Thị Dậm	24/01/1994	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh
15	VC061	Nguyễn Minh Diệp	25/03/1998	Nữ	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Tiếng Anh
16	VC062	Hoàng Thị Diệu	06/02/2003	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Anh
17	VC063	Tân Tân Dìn	10/11/2002	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
18	VC064	Lưu Thị Dịu	29/06/1997	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
19	VC065	Nguyễn Tiến Duẩn	20/10/2003	Nam	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Tiếng Anh
20	VC066	Nguyễn Thùy Dung	01/12/1987	Nữ	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Tiếng Anh
21	VC067	Trần Thị Thu Dung	03/10/2003	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh
22	VC068	Vũ Mỹ Dung	06/03/1994	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
23	VC069	Hoàng Việt Dũng	10/09/1991	Nam	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 1 - Phòng 4 - Thời gian: 13h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC070	Lê Tuấn Dũng	07/01/1991	Nam	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Tiếng Anh
2	VC071	Vũ Hoàng Dũng	14/10/1998	Nam	Ban Hợp tác Quốc tế	Miễn Thi
3	VC072	Hà Quang Dũng	10/07/2003	Nam	Viện Sử học	Tiếng Anh A2
4	VC073	Đặng Tuấn Dũng	22/09/2001	Nam	Viện Triết học	Tiếng Anh
5	VC074	Phạm Khánh Duy	10/06/2001	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
6	VC075	Trần Đình Duy	23/11/2001	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
7	VC076	Phạm Duy	22/03/1987	Nam	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Miễn Thi
8	VC077	Phạm Ngọc Duy	22/07/1990	Nam	Ban Quản lý dự án ĐTXDCN	Tiếng Anh A2
9	VC078	Nguyễn Xuân Duy	03/06/2002	Nam	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Anh
10	VC079	Bùi Thị Duyên	20/08/1995	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Trung
11	VC080	Mai Thị Mỹ Duyên	10/11/2003	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Anh
12	VC081	Ngô Vũ Thùy Dương	23/08/2001	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Miễn Thi
13	VC082	Lê Thị Thùy Dương	13/01/2003	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
14	VC083	Nguyễn Phan Thùy Dương	24/11/2002	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
15	VC084	Nguyễn Thị Dương	21/10/2003	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
16	VC085	Mai Đức Dương	07/12/2001	nam	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
17	VC086	Nguyễn Thùy Dương	16/08/2001	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
18	VC087	Phan Thùy Dương	19/12/2002	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
19	VC088	Nguyễn Văn Dương	07/09/1985	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
20	VC089	Lê Đình Đài	22/11/2001	Nam	Viện Triết học	Tiếng Anh
21	VC090	Chu Văn Đạt	02/06/2003	Nam	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Miễn Thi
22	VC091	Đinh Văn Đạt	02/06/1993	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
23	VC092	Nguyễn Quốc Đạt	09/03/1995	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 1 - Phòng 5 - Thời gian: 13h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC093	Nguyễn Huy Điệp	22/09/1979	Nam	Viện Sử học	Tiếng Anh A2
2	VC094	Trịnh Minh Đức	26/12/2001	Nam	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Miễn Thi
3	VC095	Bùi Thị Kim Giang	10/09/1997	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
4	VC096	Nguyễn Thị Hương Giang	15/02/1999	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Miễn Thi
5	VC097	Nguyễn Thị Hà Giang	01/05/1999	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Miễn Thi
6	VC098	Hoàng Hương Giang	13/04/2001	Nữ	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Tiếng Anh
7	VC099	Đỗ Thái Hà	19/09/1997	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
8	VC100	Lê Khánh Hà	09/09/2003	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh
9	VC101	Phạm Thị Thu Hà	24/10/1994	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
10	VC102	Ngô Ngọc Hà	06/03/2000	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
11	VC103	Hoàng Thu Hà	02/11/1990	nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
12	VC104	Nguyễn Ngọc Hà	20/04/1995	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
13	VC105	Lê Thị Phương Hà	29/07/1999	Nữ	Ban Hợp tác Quốc tế	Tiếng Anh A2
14	VC106	Khuất Thị Hà	31/12/1992	Nữ	Nhà xuất bản và Tạp chí khoa học xã hội	Tiếng Anh A2
15	VC107	Lê Thanh Hà	14/10/1990	Nam	Viện Ngôn ngữ học	Tiếng Trung
16	VC108	Nguyễn Thu Hà	12/12/2002	Nữ	Viện Khảo cổ học	Tiếng Anh
17	VC109	Trần Thị Việt Hà	17/08/1997	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
18	VC110	Nguyễn Thị Hoàng Hà	16/08/1991	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
19	VC111	Lê Thị Ngân Hà	01/01/2003	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
20	VC112	Nguyễn Việt Hà	09/08/2002	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
21	VC113	Khuất Việt Hà	26/04/2003	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Miễn Thi
22	VC114	Phan Thị Thu Hà	22/11/2000	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
23	VC115	Nguyễn Thị Thu Hà	11/12/1997	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 1 - Phòng 6 - Thời gian: 13h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC116	Phạm Thu Hà	15/04/2000	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
2	VC117	Nguyễn Thị Thu Hà	25/05/2002	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
3	VC118	Lê Hải Hà	07/12/2000	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
4	VC119	Nguyễn Diệp Hà	01/08/1998	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miễn Thi
5	VC120	Lê Thanh Hải	03/07/1997	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
6	VC121	Trần Thanh Hải	10/12/1997	Nam	Viện Văn học	Tiếng Anh A2
7	VC122	Vũ Trọng Phúc Hải	02/02/2003	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Miễn Thi
8	VC123	Nguyễn Phúc Hải	27/06/1999	Nam	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Anh
9	VC124	Nguyễn Thị Hanh	16/07/1991	Nữ	Nhà xuất bản và Tạp chí khoa học xã hội	Tiếng Anh A2
10	VC125	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	19/08/2000	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
11	VC126	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	27/10/2003	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miễn Thi
12	VC127	Đặng Thị Thanh Hằng	15/08/2002	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Anh
13	VC128	Nguyễn Thị Minh Hằng	28/04/2001	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
14	VC129	Đinh Thanh Hằng	11/02/1999	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
15	VC130	Đỗ Khánh Hằng	30/09/2002	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Anh
16	VC131	Nguyễn Thị Thúy Hiền	25/01/2001	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
17	VC132	Vũ Quang Hiền	25/12/2003	Nam	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Miễn Thi
18	VC133	Lê Thị Thu Hiền	14/03/1983	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Anh A2
19	VC134	Đồng Thị Ngọc Hiền	28/02/2003	Nữ	Ban Hợp tác Quốc tế	Tiếng Anh A2
20	VC135	Nguyễn Thị Hiền	21/06/1991	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
21	VC136	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/11/2002	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
22	VC137	Nguyễn Hoàng Hiệp	20/12/2000	Nam	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
23	VC138	Nguyễn Hoàng Hiệp	01/11/1997	Nam	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Miễn Thi



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 2 - Phòng 1 - Thời gian: 14h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC139	Đỗ Tiến Hiệp	18/04/1998	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
2	VC140	Trần Gia Hiếu	17/07/1999	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
3	VC141	Lê Văn Hiếu	21/10/2000	Nam	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Tiếng Anh
4	VC142	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996	Nam	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
5	VC143	Phạm Thanh Hoa	19/12/1999	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh
6	VC144	Đậu Thị Quỳnh Hoa	11/07/1990	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Anh
7	VC145	Lê Thị Hoa	19/08/1986	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh A2
8	VC146	Phạm Thị Thanh Hoa	29/12/1984	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Miễn Thi
9	VC147	Nguyễn Thị Thu Hòa	06/03/1996	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
10	VC148	Nguyễn Tiến Hòa	07/08/1999	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
11	VC149	Đỗ Thị Hòa	25/02/1997	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh A2
12	VC150	Nguyễn Thị Minh Hòa	23/03/1998	Nữ	Viện Triết học	Miễn Thi
13	VC151	Trần Thị Hòa	28/02/1989	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh A2
14	VC152	Nguyễn Văn Hoan	03/01/2000	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Miễn Thi
15	VC153	Phạm Nguyễn Như Hoàn	25/10/2003	Nữ	Ban Hợp tác quốc tế	Tiếng Anh A2
16	VC154	Vũ Hoàng	29/10/1987	Nam	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh
17	VC155	Vũ Hải Hoàng	20/07/2003	Nam	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Tiếng Anh
18	VC156	Trần Văn Hoàng	25/01/2002	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
19	VC157	Vũ Việt Hoàng	31/10/2002	Nam	Viện Triết học	Tiếng Anh
20	VC158	Kiều Văn Hoàng	31/08/1996	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
21	VC159	Trần Việt Hoàng	19/03/2003	Nam	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miễn Thi
22	VC160	Nguyễn Lam Hoàng	04/09/2000	Nam	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miễn Thi
23	VC161	Lê Thanh Hồng	08/01/2000	Nữ	Ban Hợp tác Quốc tế	Miễn Thi



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 2 - Phòng 2 - Thời gian: 14h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC162	Trần Thị Hồng	11/08/2002	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Tiếng Anh
2	VC163	Phạm Thị Hồng	03/09/1993	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
3	VC164	Hồ Công Hợp	09/06/1998	Nam	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Miễn Thi
4	VC165	Nguyễn Thị Thanh Hợp	22/07/1991	Nữ	Ban Quản lý dự án ĐTXDCN	Tiếng Anh A2
5	VC166	Bùi Sỹ Huân	18/09/1996	Nam	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
6	VC167	Lại Thị Huệ	08/09/2002	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
7	VC168	Hoàng Thị Thanh Huệ	30/12/1996	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miễn Thi
8	VC169	Trần Tuấn Hùng	20/04/2000	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
9	VC170	Nguyễn Đức Hùng	06/08/2002	Nam	Viện Triết học	Tiếng Anh
10	VC171	Phùng Đức Huy	31/07/2002	Nam	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Tiếng Anh
11	VC172	Lê Quang Huy	31/07/2000	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
12	VC173	Nguyễn Bảo Huy	24/01/2003	Nam	Ban Hợp tác quốc tế	Miễn Thi
13	VC174	Nguyễn Đức Huy	05/12/2003	Nam	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
14	VC175	Phạm Ngọc Quang Huy	14/04/2000	Nam	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Anh
15	VC176	Võ Quang Huy	24/09/1998	Nam	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Anh
16	VC177	Nguyễn Thị Thanh Huyền	07/12/1994	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
17	VC178	Nguyễn Thị Thúy Huyền	04/05/2002	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Miễn Thi
18	VC179	Trần Thị Khánh Huyền	04/02/1997	Nữ	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Tiếng Anh A2
19	VC180	Tạ Khánh Huyền	18/10/2002	Nữ	Nhà xuất bản và Tạp chí khoa học xã hội	Miễn Thi
20	VC181	Cần Thị Huyền	06/07/1997	Nữ	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội	Miễn Thi
21	VC182	Nguyễn Thị Huyền	13/03/1986	Nữ	Viện Sử học	Tiếng Anh A2
22	VC183	Âu Thanh Huyền	01/03/2003	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
23	VC184	Vũ Khánh Huyền	26/12/1999	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 2 - Phòng 3 - Thời gian: 14h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC185	Trần Thị Thanh Huyền	14/11/2001	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
2	VC186	Nguyễn Đình Hưng	12/08/1991	Nam	Viện Triết học	Tiếng Trung
3	VC187	Phạm Thị Ngọc Hương	19/11/2003	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Tiếng Anh
4	VC188	Vũ Thị Mai Hương	28/08/2000	Nữ	Ban Hợp tác quốc tế	Miền Thi
5	VC189	Bùi Thị Xuân Hương	21/07/1983	Nữ	Nhà xuất bản và Tạp chí khoa học xã hội	Tiếng Anh A2
6	VC190	Cao Thảo Hương	06/12/1990	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Tiếng Anh
7	VC191	Nguyễn Thu Hương	15/06/1995	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
8	VC192	Nguyễn Thị Thu Hương	23/08/1989	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
9	VC193	Nguyễn Thị Thanh Hương	28/12/1990	Nữ	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Tiếng Anh A2
10	VC194	Lê Hồng Hương	17/04/2002	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
11	VC195	Nguyễn Thị Thu Hường	06/10/1981	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh A2
12	VC196	Trần Tấn Khải	20/08/2003	Nam	Viện Nghiên cứu Hán Nôm	Tiếng Trung
13	VC197	Nguyễn Thị Hồng Khánh	09/01/1983	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
14	VC198	Phạm Linh Khôi	14/08/1987	Nữ	Viện Văn học	Miền Thi
15	VC199	Vũ Minh Khuê	21/08/2003	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
16	VC200	Lê Minh Khuê	13/01/2003	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Miền Thi
17	VC201	Trần Thị Ngọc Kiên	23/12/1985	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Miền Thi
18	VC202	Phạm Thị Lan	22/03/2001	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
19	VC203	Bùi Thị Lan	20/03/2002	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miền Thi
20	VC204	Lê Đức Lâm	22/07/1999	Nam	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
21	VC205	Nguyễn Lê Tùng Lâm	12/10/2003	Nam	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh
22	VC206	Nguyễn Hồng Lâm	28/11/1991	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
23	VC207	Lưu Hồng Lê	03/03/1997	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Miền Thi



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 2 - Phòng 4 - Thời gian: 14h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC208	Tô Thanh Lê	15/11/2001	Nam	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Trung
2	VC209	Hà Thị Lệ	06/09/2000	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miễn Thi
3	VC210	Trần Tùng Linh	14/03/1997	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Miễn Thi
4	VC211	Nguyễn Thùy Linh	12/07/2003	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh
5	VC212	Lê Thị Phương Linh	13/02/1999	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh A2
6	VC213	Ngô Mai Linh	10/12/1997	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
7	VC214	Đinh Thị Phương Linh	30/12/2003	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
8	VC215	Đào Phương Linh	05/10/1997	Nữ	Ban Hợp tác quốc tế	Tiếng Anh A2
9	VC216	Vũ Thùy Linh	01/11/2004	Nữ	Ban Hợp tác Quốc tế	Tiếng Anh A2
10	VC217	Trần Mỹ Linh	26/05/2003	Nữ	Ban Hợp tác Quốc tế	Miễn Thi
11	VC218	Bùi Lý Linh	09/03/2003	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
12	VC219	Triệu Phương Linh	07/12/2000	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Trung
13	VC220	Nguyễn Hoài Linh	18/08/2003	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
14	VC221	Nguyễn Bảo Linh	10/10/1996	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
15	VC222	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	19/11/1990	Nữ	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Miễn Thi
16	VC223	Nguyễn Thị Diệu Linh	20/04/1999	Nữ	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Tiếng Anh
17	VC224	Phan Thùy Linh	26/10/2001	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
18	VC225	Đỗ Bằng Linh	12/11/2003	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
19	VC226	Vũ Thị Ngọc Linh	30/12/2001	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
20	VC227	Nguyễn Diệu Linh	14/09/2002	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
21	VC228	Doãn Thị Loan	16/10/1992	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
22	VC229	Nguyễn Thế Duy Long	01/09/2003	Nam	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Miễn Thi
23	VC230	Hoàng Văn Long	30/11/2003	Nam	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Miễn Thi



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 2 - Phòng 5 - Thời gian: 14h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC231	Nguyễn Thế Long	13/11/1999	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
2	VC232	Lâm Kiên Lợi	16/05/1995	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Tiếng Anh
3	VC233	Nguyễn Hiền Lương	06/12/2000	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
4	VC234	Trần Thị Lý	10/07/1989	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Miễn Thi
5	VC235	Nguyễn Thị Mai	28/06/1985	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
6	VC236	Phạm Trịnh Ngọc Mai	13/12/2003	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Miễn Thi
7	VC237	Nguyễn Trúc Mai	28/02/2002	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
8	VC238	Nguyễn Thanh Mai	30/09/1997	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
9	VC239	Phan Quỳnh Mai	02/01/2000	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh
10	VC240	Trương Thị Thủy Mai	29/03/2002	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
11	VC241	Phan Nhật Minh	09/01/1999	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
12	VC242	Dương Anh Minh	30/04/1983	Nam	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
13	VC243	Đỗ Nhật Minh	05/02/2003	Nam	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Tiếng Anh
14	VC244	Nguyễn Hà Minh	02/07/2002	Nữ	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Tiếng Anh
15	VC245	Nguyễn Quang Minh	08/10/2003	Nam	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
16	VC246	Nguyễn Đoàn Tú Minh	28/03/2003	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
17	VC247	Lê Thị Tuệ Minh	27/07/2003	Nữ	Ban Hợp tác Quốc tế	Tiếng Pháp
18	VC248	Phạm Nhật Minh	23/12/2002	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
19	VC249	Trần Thị Hà My	13/02/1995	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh
20	VC250	Trần Trà My	25/03/2003	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Trung
21	VC251	Hà Tú Mỹ	21/08/2000	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Miễn Thi
22	VC252	Hoàng Thị Na	30/09/2002	Nữ	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Tiếng Trung
23	VC253	Nguyễn Hoài Nam	28/07/1999	Nam	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 2 - Phòng 6 - Thời gian: 14h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC254	Lê Minh Nam	25/08/1987	Nam	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh
2	VC255	Đinh Phương Nam	15/08/2003	Nam	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
3	VC256	Trần Văn Nam	12/08/2000	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
4	VC257	Đỗ Đức Nam	07/03/1984	Nam	Ban Quản lý dự án ĐTXDCN	Tiếng Anh A2
5	VC258	Bùi Thị Thúy Nga	05/06/1993	Nữ	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Tiếng Trung
6	VC259	Đỗ Thị Quỳnh Nga	23/12/2002	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
7	VC260	Đặng Hồng Nga	02/10/2001	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
8	VC261	Dương Văn Ngân	12/03/1986	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
9	VC262	Tăng Thị Thùy Ngân	27/11/2003	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Trung
10	VC263	Khúc Thị Kim Ngân	02/12/1999	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh
11	VC264	Nguyễn Duy Hà Ngân	22/12/2003	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
12	VC265	Đỗ Thị Ngoan	07/04/1998	Nữ	Ban Hợp tác Quốc tế	Miễn Thi
13	VC266	Hồ Thị Ngọc	28/04/2003	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Miễn Thi
14	VC267	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	30/06/1988	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Anh
15	VC268	Trần Thị Hồng Ngọc	02/09/1992	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Anh A2
16	VC269	Trần Minh Ngọc	05/09/2000	Nữ	Ban Hợp tác quốc tế	Tiếng Anh A2
17	VC270	Nguyễn Minh Ngọc	27/06/2001	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh
18	VC271	Viên Hồng Ngọc	28/05/2001	Nữ	Viện Triết học	Miễn Thi
19	VC272	Đinh Cao Thạch Ngọc	07/10/2000	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
20	VC273	Nguyễn Thị Ngọc	20/06/1985	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
21	VC274	Ngô Lê Ngọc	19/11/1984	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
22	VC275	Trương Hồng Ngọc	06/01/2003	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
23	VC276	Quách Thị Hồng Ngọc	19/10/2003	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 3 - Phòng 1 - Thời gian: 15h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC277	Bùi Phạm Hồng Ngọc	18/03/2003	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
2	VC278	Dương Thanh Nhân	18/02/2002	Nữ	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Miễn Thi
3	VC279	Đinh Việt Nhật	04/08/2000	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
4	VC280	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	10/08/2003	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Tiếng Anh
5	VC281	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	31/12/1994	Nữ	Nhà xuất bản và Tạp chí khoa học xã hội	Miễn Thi
6	VC282	Hàn Thị Nhung	02/10/2002	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh
7	VC283	Đặng Viên Như	28/10/2003	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Tiếng Anh
8	VC284	Phan Tâm Như	15/09/2001	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miễn Thi
9	VC285	Đinh Thái Ninh	28/05/2003	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
10	VC286	Trần Thị Nữ	02/12/1998	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Anh
11	VC287	Nguyễn Thị Tú Oanh	27/12/2000	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Miễn Thi
12	VC288	Đinh Thị Mỹ Oanh	06/02/2002	Nữ	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Tiếng Pháp
13	VC289	Trần Thị Thúy Oanh	15/11/2002	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
14	VC290	Lương Tân Phúc	04/08/2000	Nam	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
15	VC291	Vương Ngọc Phước	08/06/2000	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Tiếng Trung
16	VC292	Trịnh Kế Phương	04/12/2000	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
17	VC293	Lê Thị Minh Phương	26/11/2001	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý Khoa học	Tiếng Anh A2
18	VC294	Nguyễn Thị Thu Phương	15/05/2000	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh
19	VC295	Nguyễn Mai Phương	31/10/2003	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Tiếng Anh
20	VC296	Lê Thị Hà Phương	21/10/1996	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
21	VC297	Tô Thu Phương	20/10/2001	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Trung
22	VC298	Nguyễn Thị Hoài Phương	10/06/1998	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh
23	VC299	Vũ Hồng Mai Phương	30/09/2003	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 3 - Phòng 2 - Thời gian: 15h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC300	Dương Thu Phương	05/09/2000	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Miễn Thi
2	VC301	Nguyễn Minh Phương	09/12/2003	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
3	VC302	Lại Thu Phương	19/12/1998	Nữ	Ban Quản lý dự án ĐTXDCN	Miễn Thi
4	VC303	Nông Thị Bích Phương	25/12/2003	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Anh
5	VC304	Trần Thị Phụng	10/03/1990	Nữ	Viện Ngôn ngữ học	Tiếng Anh A2
6	VC305	Nguyễn Hồng Phụng	03/02/1991	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
7	VC306	Bùi Tuấn Quang	22/12/2002	Nam	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Tiếng Anh
8	VC307	Nguyễn Tuấn Quang	08/07/1995	Nam	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Tiếng Anh
9	VC308	Vũ Đăng Quang	11/05/2000	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Miễn Thi
10	VC309	Lê Mạnh Quốc	11/01/1999	Nam	Ban Hợp tác Quốc tế	Miễn Thi
11	VC310	Lê Thị Quyên	30/08/1994	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
12	VC311	Nghiêm Ngọc Quyên	17/10/1979	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
13	VC312	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/11/1994	Nữ	Viện Triết học	Miễn Thi
14	VC313	Kim Thanh Sân	11/10/1998	Nam	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Tiếng Anh
15	VC314	Nguyễn Quang Sáng	22/10/2003	Nam	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
16	VC315	Lữ Ngân Sơn	27/08/2003	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Tiếng Anh
17	VC316	Ninh Văn Sơn	02/05/1995	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
18	VC317	Nguyễn Hùng Sơn	21/07/2002	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Miễn Thi
19	VC318	Phan Thị Kim Tâm	23/02/1997	Nữ	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Tiếng Anh
20	VC319	Hoàng Anh Tâm	18/10/2002	Nam	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Tiếng Anh
21	VC320	Nguyễn Ngô Thanh Tâm	16/04/1999	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh
22	VC321	Đặng Minh Tâm	06/01/2003	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
23	VC322	Nguyễn Đình Tâm	21/01/2002	Nam	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh



**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 3 - Phòng 3 - Thời gian: 15h30 - 17/12/2025**

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC323	Lục Thị Tâm	11/05/2000	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Tiếng Trung
2	VC324	Lê Minh Tân	23/03/1997	Nam	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Anh
3	VC325	Phạm Thị Thanh	04/10/1988	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
4	VC326	Đỗ Tiến Thành	06/02/1996	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
5	VC327	Hoàng Tiến Thành	28/04/1979	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
6	VC328	Cao Phương Thảo	15/10/1998	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Miễn Thi
7	VC329	Khuất Phương Thảo	19/09/2003	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Miễn Thi
8	VC330	Đỗ Phương Thảo	06/12/2002	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Miễn Thi
9	VC331	Nguyễn Thanh Thảo	17/04/2001	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
10	VC332	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/01/1997	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Miễn Thi
11	VC333	Ngô Phương Thảo	10/02/1998	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
12	VC334	Lê Phương Thảo	08/06/2000	Nữ	Nhà xuất bản và Tạp chí khoa học xã hội	Miễn Thi
13	VC335	Lê Thị Phương Thảo	09/07/1998	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh A2
14	VC336	Nguyễn Phương Thảo	01/02/1996	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
15	VC337	Đoàn Thị Thảo	28/10/2002	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
16	VC338	Dương Thị Dương Thảo	30/07/1991	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
17	VC339	Trần Thị Phương Thảo	27/10/1995	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
18	VC340	Đỗ Thị Thắm	27/03/1986	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
19	VC341	Nguyễn Cao Thăng	06/06/2000	Nam	Viện Nhà nước và Pháp luật	Miễn Thi
20	VC342	Lê Toàn Thắng	14/09/2000	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
21	VC343	An Quang Thắng	09/02/1983	Nam	Viện Ngôn ngữ học	Tiếng Anh
22	VC344	Nguyễn Đức Thắng	10/01/1997	Nam	Viện Triết học	Tiếng Anh A2
23	VC345	Nguyễn Hữu Thắng	20/03/2003	Nam	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 3 - Phòng 4 - Thời gian: 15h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC346	Lê Tiến Thịnh	10/11/1996	Nam	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
2	VC347	Chu Công Thọ	26/05/1987	Nam	Viện Nghiên cứu Hán Nôm	Miễn Thi
3	VC348	Trần Thị Thơ	25/07/1985	Nữ	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Tiếng Anh
4	VC349	Đào Hà Thu	24/03/1999	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh A2
5	VC350	Nguyễn Thị Thủy	28/06/1990	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
6	VC351	Phạm Thanh Thủy	18/11/1978	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
7	VC352	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/10/2000	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
8	VC353	Nguyễn Thị Thanh Thủy	14/10/1981	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Anh A2
9	VC354	Ngô Thị Thu Thủy	28/09/2002	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
10	VC355	Nguyễn Thu Thủy	11/09/1998	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Miễn Thi
11	VC356	Cao Nguyễn Ngọc Thủy	10/10/2003	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
12	VC357	Lâm Minh Thúy	05/07/1992	Nữ	Viện Sử học	Tiếng Anh A2
13	VC358	Lê Thị Thúy	07/03/1985	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh A2
14	VC359	Trần Ngọc Thúy	05/08/1998	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh
15	VC360	Lê Thị Thúy	07/12/1982	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh A2
16	VC361	Nguyễn Thị Minh Thúy	20/01/1994	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Trung
17	VC362	Đỗ Thị Thúy	05/06/1997	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Miễn Thi
18	VC363	Bùi Lê Anh Thư	23/10/1998	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
19	VC364	Trần Anh Thư	24/04/2000	Nữ	Viện Triết học	Tiếng Anh
20	VC365	Nguyễn Anh Thư	21/12/2003	Nữ	Viện Triết học	Miễn Thi
21	VC366	Vũ Thị Thủy Tiên	31/01/1998	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
22	VC367	Vũ Thủy Tiên	27/04/1998	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
23	VC368	Vũ Lê Tích Tiến	04/11/2000	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 3 - Phòng 5 - Thời gian: 15h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
1	VC369	Nguyễn Thu Trà	29/06/2003	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
2	VC370	Võ Thị Thu Trang	08/12/1999	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Miễn Thi
3	VC371	Nguyễn Thu Trang	31/10/1998	Nữ	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Tiếng Anh
4	VC372	Lê Thị Trang	10/07/2000	Nữ	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
5	VC373	Vũ Thị Thủy Trang	28/03/1999	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Anh
6	VC374	Trần Hà Trang	28/07/2000	Nữ	Ban Hợp tác Quốc tế	Tiếng Anh A2
7	VC375	Ngô Hương Trang	23/06/1987	Nữ	Viện Ngôn ngữ học	Tiếng Anh
8	VC376	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/03/1992	Nữ	Viện Khảo cổ học	Tiếng Anh A2
9	VC377	Lê Minh Trang	09/10/2003	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh
10	VC378	Phạm Thu Trang	12/11/1997	Nữ	Viện Văn học	Miễn Thi
11	VC379	Trần Thùy Trang	09/01/2000	Nữ	Viện Văn học	Tiếng Anh
12	VC380	Vũ Minh Trang	28/12/2003	Nữ	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
13	VC381	Phan Thị Ngọc Trâm	07/10/1994	Nữ	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
14	VC382	Nguyễn Ngọc Trâm	06/04/1997	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
15	VC383	Võ Thị Bích Trâm	28/10/1988	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Miễn Thi
16	VC384	Nguyễn Trần Minh Trí	17/04/1992	Nam	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Miễn Thi
17	VC385	Nguyễn Trần Kiều Trinh	22/10/2003	Nữ	Viện Sử học	Tiếng Trung
18	VC386	Phạm Việt Trinh	29/08/1997	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
19	VC387	Võ Thị Thanh Trúc	20/03/1996	Nữ	Văn phòng Đảng ủy Viện Hàn lâm	Miễn Thi
20	VC388	Lê Vương Trung	28/10/2002	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
21	VC389	Nguyễn Thành Trung	01/11/1988	Nam	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh
22	VC390	Nguyễn Thành Trung	26/12/2000	Nam	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Tiếng Anh
23	VC391	Đàm Quang Trung	14/02/1992	Nam	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Miễn Thi



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Môn thi: Ngoại ngữ
Ca Thi 3 - Phòng 6 - Thời gian: 15h30 - 17/12/2025

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Giới Tính	Đơn vị đăng ký	Ngoại ngữ
392	VC392	Nhữ Thành Trung	09/07/1997	Nam	Viện Triết học	Tiếng Anh A2
393	VC393	Nguyễn Minh Tuấn	12/06/1997	Nam	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Tiếng Anh
394	VC394	Chữ Đình Tuấn	03/09/2003	Nam	Viện Khảo cổ học	Miễn Thi
395	VC395	Tạ Hữu Tuấn	19/09/1998	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
396	VC396	Trần Anh Tuấn	19/06/1998	Nam	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
397	VC397	Phan Quang Tuấn	13/11/2000	Nam	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Miễn Thi
398	VC398	A Tuấn	14/03/1982	Nam	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Tiếng Anh
399	VC399	Tổng Như Tuấn	24/10/2003	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
400	VC400	Hoàng Anh Tuấn	30/03/2001	Nam	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
401	VC401	Nguyễn Đắc Tùng	10/01/1989	Nam	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
402	VC402	Trần Quang Tuyền	17/11/1997	Nam	Ban Tổ chức - Cán bộ	Tiếng Anh A2
403	VC403	Huỳnh Thị Kim Uyên	30/07/2000	Nữ	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Miễn Thi
404	VC404	Nguyễn Lê Vân	17/12/2003	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
405	VC405	Nguyễn Lê Thanh Vân	24/10/1999	Nữ	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới.	Tiếng Anh
406	VC406	Lê Túc Vân	11/12/2001	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh A2
407	VC407	Võ Vi Vân	27/11/1980	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Tiếng Anh
408	VC408	Vũ Thị Hồng Vi	19/07/2001	Nữ	Viện Nhà nước và Pháp luật	Miễn Thi
409	VC409	Trần Quang Việt	28/04/2003	Nam	Viện NC Châu Á - Thái Bình Dương	Miễn Thi
410	VC410	Lò Hạ Vinh	28/07/2002	Nữ	Ban Hợp tác quốc tế	Tiếng Anh A2
411	VC411	Nguyễn Hoàng Vũ	01/05/2002	Nam	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Miễn Thi
412	VC412	Lê Thảo Vy	19/05/1999	Nữ	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Tiếng Anh A2
413	VC413	Nguyễn Thị Xuân	04/11/1985	Nữ	Văn phòng Viện Hàn lâm	Tiếng Anh A2
414	VC414	Trần Thị Tiểu Yến	30/04/2003	Nữ	Viện Sử học	Tiếng Anh A2